

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 28/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tiến Chung và ông Lê Văn Thọ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết); Gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn năm 2018); Con: Có 01 con sinh năm 2008

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an xã DT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, đang tại ngoại tại địa phương.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Lao Thị Y, sinh năm 1992; Con: Có 01 con, sinh năm 2013

Tiền án: Ngày 30/8/2018 bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách, hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đến ngày 18/02/2021 chấp hành xong hình phạt bổ sung;

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 18/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, đang tại ngoại tại địa phương.

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn YB, xã KC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Lý Thị S, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 29 ngày 21/11/2001), bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, đang tại ngoại tại địa phương.

4. Họ và tên: Lê Văn T3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1970; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Lê Văn V (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1930; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 06; Vợ: Lý Thị N, sinh năm 1971; Con: 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003).

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 04/7/2018 bị TAND huyện Võ Nhai xử phạt 15 tháng tù về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, đến ngày 01/6/2019 chấp hành xong.

- Nhân thân: Ngày 02/3/2017 bị Công an huyện Võ Nhai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 06/3/2017 đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 14/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

5. Họ và tên: Vi Quý H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Vi Văn V, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Giang Thị Y, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Đặng Thị C, sinh năm 1991; Con: 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 18/4/2007 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 07/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội Đánh bạc; Ngày 18/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1953; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1985; Con: 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006).

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an xã DT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

7. Họ và tên: Lã Văn T4; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm BP, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lã Văn S, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Trịnh Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ con: chưa có.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 22/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Lê Quang U; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Lê Quang C, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Thái Trương Phước N, sinh năm 1989; Con: 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 22/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Lê Đức T5; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Lê Thanh C, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Đặng Thị M (đã chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Hứa Thị P, sinh năm 1987; Con: 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

10. Họ và tên: Đỗ Văn H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Đỗ Văn B, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Lê Thị

T, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1985; Con: 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

11. Họ và tên: Nguyễn Văn L1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1952; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an xã DT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

12. Họ và tên: Nguyễn Văn L2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1968; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Tô Thị T, sinh năm 1975; Con: 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005).

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

13. Họ và tên: Nguyễn Văn T6; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ 10; Vợ: Đặng Thị B, sinh năm 1980; Con: 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T6:** Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1975; (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Lê Quang H3, sinh năm 1964; (vắng mặt).

+ Anh Lê Quang H4, sinh năm 1989; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 14/02/2021 Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1971 trú tại xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên có các đối tượng Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Hữu T2 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Còn Nguyễn Ngọc P dùng địa điểm tại nhà của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 02 chiếu cói, trong đó: Tại chiếu hoa văn màu đỏ, xanh có số tiền 7.800.000 đồng tiền NHNN Việt Nam; Tại chiếu hoa văn dòng kẻ có số tiền 100.000 đồng. Thu giữ 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ “Thai Binh MADE IN VIETNAM”; 04 mảnh vỡ đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài bằng tre, kích thước (01x01) cm một mặt màu đen, một mặt để mộc.

Thu giữ trên người các đối tượng 23.584.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 09 điện thoại di động, 01 bảng vị bằng vỏ bìa thuốc lá. Gồm có:

- Lê Văn T3: Số tiền 1.200.000 đồng tiền NHNN Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng;

- Vi Quý H1: Thu giữ tại túi áo khoác bên trong, bên trái số tiền 1.000.000 đồng; Tại túi áo khoác bên trong, bên phải số tiền 7.500.000 đồng; Tại túi quần phía trước bên phải số tiền 1.286.000 đồng; Tại túi quần phía sau bên trái số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, ốp màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng; Thu giữ tại túi áo khoác bên trái có 01 bảng vị bằng vỏ bìa thuốc lá.

- Nguyễn Hữu T2: Số tiền 1.430.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi xám;

- Nguyễn Văn M: Số tiền 53.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng;

- Nguyễn Ngọc P: Số tiền 765.000 đồng;

- Lã Văn T4: Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái số tiền 1.900.000 đồng; Tại túi quần phía sau bên phải có 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.040.000 đồng; Tại túi áo khoác phía trong bên trái số tiền 500.000 đồng; Tại túi quần phía trước bên phải có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng;

- Nguyễn Văn P1: Số tiền 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

Ngoài ra còn thu giữ ở khu vực nền nhà sát tường phía bắc, phía sau kệ gỗ có số tiền 4.400.000 đồng.

Tổ công tác công an huyện Võ Nhai đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

và đưa các đối tượng trên cùng vật chứng thu giữ về cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để điều tra làm rõ.

Trước đó Nguyễn Văn T1, Lê Đức T5, Nguyễn Văn L1 sau khi thả tiền đánh bạc đã đi về trước. Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn L2, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn T6 bỏ chạy, sau đó vào các ngày 15/02/2021, 16/02/2021, 18/02/2021 tất cả các đối tượng trên đã đến Công an huyện Võ Nhai để đầu T3.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Do quen biết nhau nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/02/2021 (ngày mùng 3 Tết Nguyên đán) Lê Văn T3, sinh năm 1971, Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992, Đỗ Văn H2, sinh năm 1985 cùng trú tại xóm TT, xã DT; Lã Văn T4, sinh năm 1989, trú tại xóm BP, xã DT; Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1984, trú tại YB, KC, HĐ, Hà Nội cùng đi đến nhà Nguyễn Ngọc P chơi chúc Tết. Trong quá trình ngồi chơi các đối tượng đã rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các đối tượng bảo P cho đánh bạc tại nhà và sẽ trả tiền cho P, P đồng ý. Sau đó P lấy bát, đĩa, quân bài tre có sẵn tại nhà để xuống chiếu bạc làm dụng cụ để các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng cùng ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn ở giữa nhà Phú, trên chiếu đã có bát, đĩa và quân đóm để dùng cho việc đánh bạc. T1 là người xóc cái đầu tiên.

Trong khi các đối tượng trên đánh bạc thì có Vi Quý H1, sinh năm 1986, trú tại xóm LT, xã TX; Lê Quang U, sinh năm 1986, Lê Đức T5, sinh năm 1987, Nguyễn Văn L2, sinh năm 1968, Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983, Nguyễn Văn T6, sinh năm 1981 cùng trú tại xóm TT, xã DT cũng đến và tham gia đánh bạc.

Người xóc cái ban đầu là Nguyễn Văn T1 vừa xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc vừa trực tiếp thả tiền đánh 04 ván đều bị thua hết tiền nên T1 về trước, Nguyễn Hữu T2 tiếp tục là người xóc cái thay cho T1. Khi các đối tượng đánh bạc P đi lại xung quanh sân, vườn nhà của mình để cảnh giới. Những người tham gia đánh bạc gồm: Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2. Hình thức đánh chẵn lẻ, người xóc cái ngồi giữa, những người tham gia chơi xếp thành hai hàng, người xóc cái cho 04 quân bài vào đĩa sứ úp bát lên trên rồi sóc, sau khi mở bát ra mà kết quả có 04 quân mặt đen, hoặc 04 quân mặt trắng hoặc 02 quân mặt đen, 02 quân mặt trắng thì bên chẵn thắng, còn nếu mở bát ra có kết quả 01 quân mặt đen, 03 quân mặt trắng hoặc 03 quân mặt đen, 01 quân mặt trắng thì bên lẻ thắng. Người tham gia chơi có thể đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ với quy ước bên tay phải người chơi là bên chẵn, bên tay trái là bên lẻ. Nếu người xóc cái mở bát ra mà kết quả là chẵn thì người đặt tiền bên chẵn thắng, người đặt tiền bên lẻ thua và phải trả tiền cho người bên chẵn theo mức tiền như đã thỏa thuận, ngược lại người xóc cái mở bát ra là bên lẻ thì bên lẻ thắng, bên chẵn thua, người đặt tiền bên chẵn phải trả tiền cho người bên lẻ. Số tiền đánh bạc thấp nhất đặt 20.000 đồng, nhiều nhất tùy ý người chơi. Ngoài hình thức đánh trên, H1 có để một bảng vị làm bằng vỏ bao cây thuốc lá nhưng không ai chơi. Khi bắt đầu đánh bạc T3, M mỗi người đưa cho P 50.000 đồng vì P đã cho mượn địa điểm để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc P còn nhận 220.000 đồng của các đối tượng tham gia đánh bạc, không nhớ là nhận của ai.

Quá trình đánh bạc: T3 mang theo 1.300.000 đồng, bỏ ra 300.000 đồng trực tiếp

đánh 03 ván đặt vào cửa chắn thắng một ván 200.000 đồng, thua 01 ván 50.000 đồng và thua 01 ván 200.000 đồng, sau khi cơ quan công an đến T3 cắt 200.000 đồng vào túi của mình cùng số tiền 1.000.000 đồng đã để trong túi từ trước; H1 khi đi đến nhà Phú có khoảng 10.000.000 đồng, H1 sử dụng 700.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh nhiều ván, đặt cả cửa chắn và cửa lẻ, có ván thắng có ván thua, ván ít nhất là 50.000 đồng, ván nhiều nhất là 200.000 đồng; Nguyễn Hữu T2 tham gia đánh nhiều ván, ván ít nhất 50.000 đồng, ván nhiều nhất 200.000 đồng, khi bị bắt T2 đang thắng và cầm trên tay số tiền 4.400.000 đồng, do lo sợ nên T2 rút số tiền này gần chiếu bạc. Còn số tiền 1.430.000 đồng trong ví, T2 khai nếu không bị thu giữ sẽ dùng vào để đánh bạc; T1 tham gia đánh 04 ván, ván cao nhất đặt 100.000 đồng, ván thấp nhất đặt 50.000 đồng đều bị thua; M tham gia đánh 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng đều bị thua, số tiền 53.000 đồng bị thu giữ không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Lã Văn T4 bỏ ra 1.200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh khoảng hơn 10 ván, ván ít nhất là 50.000 đồng, ván nhiều nhất là 300.000 đồng, số tiền 2.400.000 đồng nếu không bị bắt sẽ dùng để tiếp tục đánh bạc; U mang theo 500.000 đồng để tham gia đánh nhiều ván bạc, ván thấp nhất đặt 100.000 đồng, ván nhiều nhất đặt 200.000 đồng; Lê Đức T5 mang theo 200.000 đồng tham gia đánh 02 - 03 ván, có ván thắng có ván thua, khi còn số tiền 200.000 đồng T5 bỏ về, đến ngày 15/02/2021 T5 ra đầu T3 và nộp lại số tiền 200.000 đồng; H2 sử dụng 200.000 đồng để tham gia đánh 04 ván đều bị thua; L1 sử dụng 300.000 đồng tham gia đánh khoảng 10 ván, ván cao nhất đặt 50.000 đồng, ván thấp nhất đặt 10.000 đồng, đều bị thua hết số tiền trên, L1 không tham gia đánh tiếp mà đi về nhà; L2 sử dụng 100.000 đồng tham gia đánh bạc, đều đặt 20.000 đồng, L2 đánh 02 ván có ván thắng có ván thua, đang đánh ván thứ ba đánh chưa có kết quả thì bị công an đến bắt quả tang, L2 bỏ chạy về nhà, đến ngày 18/02/2021 L2 đến cơ quan điều tra đầu T3; T6 mang theo 70.000 đồng, ván thứ nhất đặt 50.000 đồng vào cửa chắn bị thua, ván thứ hai đặt 20.000 đồng vào cửa chắn nhưng chưa biết kết quả thì cơ quan công an đến bắt, T6 bỏ chạy đến ngày 18/02/2021 T6 đến cơ quan điều tra đầu T3.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc P khai: Khoảng 12 giờ ngày 14/02/2021 các đối tượng đến nhà P chúc tết sau đó tự rủ nhau đánh bạc. Các đối tượng bảo P cho mượn nhà P làm địa điểm đánh bạc và nói sẽ trả tiền cho P. Do thấy việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà sẽ nhận được tiền nên P đồng ý. Khi bắt đầu đánh bạc T3 đưa cho P 50.000 đồng, M đưa cho P 50.000 đồng, sau đó các đối tượng đánh bạc cùng góp tiền đưa cho P 220.000 đồng. Trong khi các đối tượng đánh bạc P đi lại xung quanh khu vực cửa nhà, sân nhà để canh gác cảnh giới. Sau khi nhận tiền của các đối tượng đánh bạc đưa cho P đã cho con gái là cháu Nguyễn Thị LT, sinh năm 2008 số tiền 100.000 đồng, số tiền còn lại cất giữ trên người cho đến khi bị bắt giữ. Khi P phát hiện thấy cơ quan công an đến nhà mình P đã chạy vào hô hoán để các đối tượng bỏ chạy. Ngày 16/02/2021 cháu Nguyễn Thị LT đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000 đồng mà P đưa cho nêu trên.

Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Võ Nhai phối hợp với Công an xã DT phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Số tiền cơ quan điều tra thu giữ trên người các đối tượng Lê Văn T3 200.000 đồng, Nguyễn Hữu T2 1.430.000 đồng, Lã Văn T4 2.400.000 đồng, số tiền 4.400.000 đồng do Nguyễn Hữu T2 đã sử dụng để đánh bạc rút ra bên cạnh chiếu bạc khi cơ quan điều

tra đến bắt quả tang và số tiền Lê Đức T5 nộp khi đến cơ quan điều tra đầu T3 200.000 đồng các đối tượng khai số tiền nếu không bị thu giữ sẽ dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình điều tra xác định số tiền tạm giữ của Lê Văn T3 1.000.000 đồng, Vi Quý H1 11.286.000 đồng, Lã Văn T4 2.040.000 đồng, Nguyễn Văn M 53.000 đồng, Nguyễn Ngọc P 545.000 đồng, Nguyễn Văn P1 10.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc nên không xử lý.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 31.784.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc hoa văn màu đỏ, xanh kích thước (1,5x1,95) m; 01 chiếc hoa văn dòng kẻ kích thước (1,6x20)m; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ “Thai Binh MADE IN VIETNAM”; 04 mảnh vỡ đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì kín ký hiệu A2 bên trong có 04 quân bài bằng tre, kích thước (01x01) cm, một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 phong bì kín ký hiệu B4 bên trong có 01 bảng vị bằng vỏ cây thuốc lá; 01 phong bì kín ký hiệu D1 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng; 01 phong bì kín ký hiệu D2 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6500 màu bạc trắng, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A51 màu xanh đen; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D3 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu ghi xám và 01 ví giả da màu đen; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D4 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D5 bên trong có 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu vàng; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D6 bên trong có điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đen.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSVN ngày 03/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo còn lại có lý lịch nêu trên cùng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Gá bạc”, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu T2, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Nguyễn Văn M, Lã Văn T4, Lê Quang U, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 phạm tội “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử TAND huyện Võ Nhai tuyên xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 BLHS; Xử phạt bị cáo Vi Quý H1 từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2021.

2. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn T3 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 14/02/2021 đến ngày 14/4/2021.

3. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 322 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được

tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 14/02/2021 đến ngày 23/3/2021.

4. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 23/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

5. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T2 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

6. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

7. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 321 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

8. Áp dụng Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Xử phạt các bị cáo Lã Văn T4, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T6 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

9. Áp dụng Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; Xử phạt các bị cáo Lê Quang U từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn L2 phải chịu hình phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T6, Nguyễn Ngọc P thuộc Hộ cận nghèo tài sản riêng không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

b) Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 16.530.000 đồng. (thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.900.000 đồng và số tiền các đối tượng đang và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.630.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: Công cụ liên quan đến việc phục vụ cho việc đánh bạc gồm có: 01 chiếu hoa văn màu đỏ, xanh kích thước (1,5x1,95 m); 01 chiếu hoa văn dòng kẻ kích thước (1,6x20m); 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ “Thai Bình MADE IN VIETNAM”; 01 phong bì kín ký hiệu P1 bên trong có các vỏ phong bì cũ ký hiệu A1, B1, B2, B3, B6, B7, B8, B9, B10, C1; 04 mảnh vỡ đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì kín ký hiệu A2 bên trong có 04 quân bài bằng tre, kích thước (01x01) cm,

một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 phong bì kín ký hiệu B4 bên trong có 01 bảng vị bằng vỏ cây thuốc lá.

- Trả lại: Số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng cho bị cáo Lê Văn T3; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, ốp màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng 11.286.000 cho Vi Quý H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 53.000 đồng cho Nguyễn Văn M; số tiền 2.040.000 đồng cho Lã Văn T4; 545.000 đồng cho Nguyễn Ngọc P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi xám cho Nguyễn Hữu T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng cho Lã Văn T4 trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn P1: Số tiền 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

c) Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, riêng các bị cáo Nguyễn Văn T6, Nguyễn Ngọc P thuộc diện Hộ cận nghèo nên cần miễn án phí.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T6: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét xử bị cáo T6 mức án 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo T6.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Không ai có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người liên quan, người chứng kiến. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 14/02/2021 tại xóm TT, xã DT, huyện VN Nguyễn Ngọc P đã sử dụng địa điểm là nhà ở của mình để cho các đối tượng là

Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu T2, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Nguyễn Văn M, Lã Văn T4, Lê Quang U, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.900.000 đồng và số tiền các đối tượng đang và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.630.000 đồng gồm: Lê Văn T3 200.000 đồng, Nguyễn Hữu T2 1.430.000 đồng thu giữ trên người; 4.400.000 đồng Trống ném ra bên cạnh chiếu bạc; Lã Văn T4 2.400.000 đồng; Lê Đức T5 200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là **16.530.000 đồng**. Đối tượng Nguyễn Ngọc P đã thu lợi từ việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà được 320.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, dụng cụ cho việc đánh bạc và một số tài sản khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P đã phạm vào tội “Gá bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

“Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;”

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định như sau:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối với Nguyễn Văn P1 là người có mặt tại nơi xảy ra vụ án, tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Phong không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra

nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không thể hiện rõ tính chất tổ chức. Bị cáo Nguyễn Ngọc P là chủ nhà, là người cho các đối tượng khác đánh bạc tại nhà của mình, bị cáo đã nhận tiền hồ lý do các đối tượng đánh bạc đóng góp, chuẩn bị dụng cụ, công cụ phạm tội như bát, đĩa, quân bài tre, canh gác, cảnh giới cho các bị cáo khác đánh bạc. Trong số các bị cáo tham gia đánh bạc thì 02 bị cáo có vai trò tích cực hơn đó là: Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Hữu T2 đều là người xóc cái cho các con bạc khác cùng chơi. Do vậy, hai bị cáo này phải chịu trách nhiệm cao hơn. Các bị cáo còn lại cùng rủ nhau đến nhà Phú và chỉ tham gia đánh bạc không có những hành vi tích cực khác nên đều có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T3, Nguyễn Văn T1 phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- + Các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn T4, Lê Quang U, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; Nguyễn Văn L1 có bố đẻ là thương binh; các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu T3 nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình làm nghề nông, hầu hết đều là những người cùng làng, cùng xã. Các bị cáo Lê Văn T3, Nguyễn Văn T1 là những người đã có tiền án về tội “Đánh bạc” nay lại tái phạm; Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L1 là những người có tiền sự về hành vi “Đánh bạc”; Nguyễn Hữu T2, Vi Quý H1, Lê Văn T3 là những người đã từng có tiền án đã được xóa án tích; Các bị cáo còn lại đều là những người có nhân thân tốt phạm tội lần đầu. Do ham chơi, để thử vận đỏ đen, các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P bị truy tố về tội “Gá bạc”, bị cáo có vai trò chính trong vụ án, cần xử bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Gá bạc”, do bị cáo có nhân thân xấu nên cần buộc bị cáo cách ly xã hội;

- Đối với các bị cáo bị truy tố về tội “Đánh bạc”:

+ Vi Quý H1 là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần phạm tội (03 lần), lần gần nhất là năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nên cũng phải có hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, cần thiết xử bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3 đều tái phạm nên cần xử mức án từ 08 đến 09 tháng tù; Nguyễn Hữu T2 có nhân thân xấu, và bị cáo Nguyễn Văn M đã có tiền sự nên cần xử mức án từ mức án tù từ 07 đến 08 tháng tù và buộc cách ly xã hội đối với các bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục, phòng ngừa chung;

+ Bị cáo Nguyễn Văn L1 do phạm tội lần đầu và là người có vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo khác và không có tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo tham gia đánh bạc giai đoạn đầu, sau đó tự ra về, không có mặt khi Cơ quan cảnh sát điều tra đến bắt giữ, bị cáo đã tự giác ra đầu T3 và có thái độ ăn năn hối cải, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng, cần xử bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù và buộc cách ly xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo;

+ Các bị cáo Lã Văn T4, Lê Quang U, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn T6 và Nguyễn Văn L2 đều có vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án nên cần xử mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 07 tháng tù. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự, thấy có đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng, như vậy cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 322 “Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” của Bộ luật hình sự có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc P thuộc hộ cận nghèo, khó có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung, bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí và hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Trong số các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” qua xác minh tài sản của các bị cáo thì thấy chỉ có bị cáo T6 thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí và hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T6. Các bị cáo còn lại đều có điều kiện để thi hành án về hình phạt bổ sung, để răn đe và phòng ngừa chung, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M,

Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn L2, buộc mỗi bị cáo phải nộp từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- Số vật chứng là dụng cụ đánh bạc gồm: 01 chiếu hoa văn màu đỏ, xanh kích thước (1,5x1,95 m); 01 chiếu hoa văn dòng kẻ kích thước (1,6x20m); 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ “Thai Binh MADE IN VIETNAM”; 01 phong bì kín ký hiệu P1 bên trong có các vỏ phong bì cũ ký hiệu A1, B1, B2, B3, B6, B7, B8, B9, B10, C1; 04 mảnh vỡ đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì kín ký hiệu A2 bên trong có 04 quân bài bằng tre, kích thước (01x01) cm, một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 phong bì kín ký hiệu B4 bên trong có 01 bảng vị bằng vỏ cây thuốc lá cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 16.530.000 đồng và số tiền 320.000 đồng bị cáo P thu tiền hồ lì, tổng là 16.850.000 đồng trong tổng số 31.784.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ theo Giấy ủy nhiệm chỉ số 78 ngày 06/5/2021 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Số tiền còn lại không liên quan đến hành vi đánh bạc đã tạm giữ của các bị cáo Vi Quý H1 11.286.000 đồng; Lã Văn T4 2.040.000 đồng; Lê Văn T3 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn M 53.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 545.000 đồng cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo H1, T3, M và Lã Văn T4 còn phải thi hành án khoản tiền nộp phạt bổ sung nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Cần tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án đối với những vật chứng có giá trị sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu vàng số IMEI: 35568807 95266789, có 01 thẻ sim Viettel số 0967498868 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng số IMEI1: 355810096055879; IMEI2: 355826091055870 thu giữ của Lê Văn T3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6500 màu bạc trắng số CODE 0552539 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A51 màu xanh đen số IMEI1: 352353112528390; IMEI2: 352354112528398 thu giữ của Vi Quý H1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu ghi xám số IMEI: 353266075456616 có 01 thẻ sim số 0364112429 và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu T2 niêm phong trong phong bì ký hiệu D3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng số IMEI: 355695074990340 có 01 thẻ sim Viettel số 0982121352 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh số IMEI1: 353115110480976; IMEI2: 353115115480971 thu giữ của Nguyễn Văn M niêm phong trong phong bì ký hiệu D4.

+ 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu vàng số IMEI: 356716088198305, có 01 thẻ sim Viettel số 0988193189 thu giữ của Lã Văn T4 niêm phong trong phong bì ký hiệu D5

- Cần trả cho anh Nguyễn Văn P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen số IMEI: 153454/04/950056/6 trong phong bì niêm phong ký hiệu D6 và số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) trong tổng số tiền theo giấy ủy nhiệm chỉ.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn T6 thuộc diện Hộ cận nghèo năm 2021, đã có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P và bị cáo T6. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T6 là phù hợp, cần được chấp nhận.

[11]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà về tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Gá bạc*”. Các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt:

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

1.1. Nguyễn Ngọc P 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Gá bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Văn T3), (khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1), (điểm i, khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn M), (điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 đối với bị cáo Nguyễn Văn L1), Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

1.2. Vi Quý H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/02/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Vi Quý H1 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

1.3. Lê Văn T3 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 14/4/2021.

1.4. Nguyễn Văn T1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

1.5. Nguyễn Hữu T2 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

1.6. Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 18/3/2021.

Căn cứ Điều 121 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục áp dụng quyết định cho bảo lãnh đối với các bị cáo Lê Văn T3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn M kể từ ngày tuyên án đến khi từng bị cáo vào trại thi hành án.

1.7. Nguyễn Văn L1 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn L1 kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tiết tục quản lý, giám sát bị cáo L1 trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với các bị cáo Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2) Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt:

1.8. Lã Văn T4 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.9. Lê Quang U 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.10. Lê Đức T5 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.11. Đỗ Văn H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.12. Nguyễn Văn T6 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

1.13. Nguyễn Văn L2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Lã Văn T4, Lê Quang U, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L2 cho UBND xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn L2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn T6;

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là dụng cụ đánh bạc gồm: 01 chiếu hoa văn màu đỏ, xanh kích thước (1,5x1,95 m); 01 chiếu hoa văn dòng kẻ kích thước (1,6x20m); 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ “Thai Bình MADE IN VIETNAM”; 01 phong bì kín ký hiệu P1 bên trong có các vỏ phong bì cũ ký hiệu A1, B1, B2, B3, B6, B7, B8, B9, B10, C1; 04 mảnh vỡ đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì kín ký hiệu A2 bên trong có 04 quân bài bằng tre, kích thước (01x01) cm, một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 phong bì kín ký hiệu B4 bên trong có 01 bảng vị bằng vỏ cây thuốc lá.

2.2. Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án số tài sản thu giữ của các bị cáo đã được niêm phong trong các phong bì ký hiệu từ D1 đến D5, bao gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu vàng số IMEI: 355688079 5266789, có 01 thẻ sim Viettel số 0967498868 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng số IMEI1: 355810096055879; IMEI2: 355826091055870 thu giữ của Lê Văn T3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6500 màu bạc trắng số CODE 0552539 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A51 màu xanh đen số IMEI1: 352353112528390; IMEI2: 352354112528398 thu giữ của Vi Quý H1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu ghi xám số IMEI: 353266075456616 có 01 thẻ sim số 0364112429 và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu T2 niêm phong trong phong bì ký hiệu D3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng số IMEI: 35569507 4990340 có 01 thẻ sim Viettel số 0982121352 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh số IMEI1: 353115110480976; IMEI2: 353115115480971 thu giữ của Nguyễn Văn M niêm phong trong phong bì ký hiệu D4.

+ 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu vàng số IMEI: 356716088198305, có 01 thẻ sim Viettel số 0988193189 thu giữ của Lã Văn T4 niêm phong trong phong bì ký hiệu D5

2.3. Trả anh Nguyễn Văn P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen số IMEI: 153454/04/950056/6 trong phong bì niêm phong ký hiệu D6.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 12/5/2021).

2.4. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.530.000 đồng và 320.000 đồng của Nguyễn Ngọc P do thu lời bất chính từ việc gá bạc, tổng là 16.850.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

2.5. Tạm giữ của các bị cáo Vi Quý H1 11.286.000 đồng; Lã Văn T4 2.040.000 đồng; Lê Văn T3 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn M 53.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

2.6. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc P 545.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn P1 10.000 đồng.

(Toàn bộ số tiền được xử lý trong các mục 2.4, 2.5, 2.6 nằm trong tổng số tiền 31.784.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 78, ngày 06/5/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3, Vi Quý H1, Lã Văn T4, Lê Quang U, Nguyễn Văn M, Lê Đức T5, Đỗ Văn H2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn T6.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo, Người liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng